

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2024/DS-PT

Ngày: 26/4/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tố Trang - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Bùi Thị Thanh Bạch,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22 và 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DSST, ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2024/QĐ-PT ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thanh P, sinh năm 1981; (có mặt)

Địa chỉ: Số H ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của anh P:

Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: Số I, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**. Người kháng cáo:* Nguyên đơn Huỳnh Thanh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Huỳnh Thanh P trình bày:* Vào ngày 01/5/2021, anh P có cho anh Đ vay 60.000.000đồng và ngày 07/5/2021 có cho anh Đ vay tiếp 10.000.000đồng. Cả hai khoản vay đều không lãi suất, hạn trả 01 năm kể từ ngày vay. Sau khi đến hạn vay anh P có yêu cầu trả nhiều lần nhưng anh Đ không trả.

Anh P yêu cầu anh Đ trả 70.000.000 đồng tiền vốn và lãi 0,83%/ tháng tính từ ngày vay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định đây là khoản vay với lãi suất 5%/tháng và bị đơn đã trả được 8 lần tiền lãi, mỗi lần là 3.500.000 đồng theo sao kê chuyển khoản là các ngày 14/10/2021, 03/3/2022; 22/11/2022; 13/02/2023; 20/3/2023; 17/04/2023; 05/7/2023; 22/7/2023. Anh P yêu cầu anh Đ trả 70.000.000 đồng vốn vay và khoản lãi còn lại tính theo lãi suất 1,66%/tháng là 10.577.800 đồng.

**. Bị đơn anh Nguyễn Khánh Đ trình bày:* Anh Nguyễn Khánh Đ thừa nhận có vay khoản tiền trên, tuy nhiên đây là khoản vay có lãi, hình thức là trả góp mỗi tháng 3.500.000 đồng, góp trong 25 tháng. Anh đã trả tiền mặt 3 tháng đầu là 10.500.000 đồng. Sau đó do dịch bệnh nên xin trả chậm theo khả năng và anh đã chuyển khoản cho anh P từ tháng 10/2021 đến tháng 7/2021 với số tiền là 77.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DSST, ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào 166 và Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Thanh P về yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Khánh Đ trả 70.000.000 đồng tiền vốn và 11.620.000 đồng tiền lãi vay.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn anh Nguyễn Khánh Đ.

Anh Nguyễn Khánh Đ trả cho anh Huỳnh Thanh P 8.106.000 đồng tiền lãi, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí: Anh Huỳnh Thanh P phải chịu 3.623.590 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 1.997.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010700 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, nên phải nộp tiếp 1.626.590 đồng.

Anh Nguyễn Khánh Đ phải chịu 403.300 đồng.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự;

Căn cứ vào phiếu nhận đơn kháng cáo ngày 15/02/2024, nguyên đơn Huỳnh Thanh P kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh P;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thanh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh P;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Huỳnh Thanh P đưa ra nhiều luận cứ cho rằng anh Đ chỉ trả được 08 tháng tiền lãi với số tiền 28.000.000 đồng, anh Đ chưa trả số tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh; Đối với số tiền 77.000.000 đồng anh Đ chuyển cho anh P là trả số tiền lãi 28.000.000 đồng trong thời gian 08 tháng, số còn lại là trả các khoản vay khác; Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thanh P;

Bị đơn Nguyễn Khánh Đ không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Thanh P, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thanh P thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo đề ngày 02/02/2024 và biên lai nộp tạm ứng án phí của người kháng cáo thì người kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Huỳnh Thanh P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Xét việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa anh Huỳnh Thanh P và anh Nguyễn Khánh Đ, nguyên nhân phát sinh tranh chấp:

Căn cứ vào cùng biên nhận mượn tiền đề ngày 01/5/2021 và ngày 07/5/2021 thì anh P có cho anh Đ vay hai lần tiền với tổng số tiền là 70.000.000 đồng và lời thừa nhận của anh Đ về chữ ký trong biên nhận trên là của anh Đ, anh Đ cũng thừa nhận có vay của anh P số tiền 70.000.000 đồng;

Do đó có căn cứ xác định, anh Đ có vay của anh P số tiền 70.000.000 đồng.

Anh P cho rằng anh Đ đã trả được cho anh 05 tháng tiền lãi, chưa trả vốn gốc, anh đã nhiều lần yêu cầu anh Đ trả tiền vốn và tiền lãi nhưng anh Đ không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

[2.2]. Lãi suất thỏa thuận giữa các đương sự:

Anh Huỳnh Thanh P cho rằng trong hợp đồng vay nêu trên không có lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng là lãi suất 5%/tháng;

Anh Đ cũng thừa nhận là có thỏa thuận lãi và thỏa thuận mỗi tháng trả góp là 3.500.000 đồng, trả trong vòng 25 tháng, trong đó gồm cả vốn và lãi, không phải là lãi suất 5%/tháng như anh P yêu cầu;

Từ những căn cứ và lời thừa nhận của đương sự thì có căn cứ xác định hợp đồng vay đề ngày 01/5/2021 và ngày 07/5/2021 là hợp đồng vay tài sản có lãi suất cho vay và đương sự có tranh chấp về lãi suất cho vay nên lãi suất cho vay được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm, không chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn về mức lãi suất 1,66%/tháng mà tính mức lãi suất 0,833%/tháng là phù hợp.

[2.3]. Xét nghĩa vụ trả nợ của người vay tài sản:

[2.3.1]. Xét nghĩa vụ thanh toán nợ không có căn cứ chấp nhận:

Căn cứ vào lời trình bày của anh Huỳnh Thanh P cho rằng anh Nguyễn Khánh Đ đã trả được 08 lần số tiền lãi, mỗi lần là 3.500.000 đồng với tổng số tiền là 28.000.000 đồng, tuy nhiên anh Đ không thừa nhận nên lời trình bày này của anh P là không có cơ sở.

Căn cứ vào lời trình bày của anh Nguyễn Khánh Đ cho rằng trước khi chuyển khoản thì anh Đ có trực tiếp trả cho anh P 03 lần tiền với số tiền 10.500.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, anh P cũng không thừa nhận nên lời trình bày này của anh Đ là không có cơ sở.

[2.3.2]. Xét nghĩa vụ thanh toán nợ có căn cứ chấp nhận:

Anh Nguyễn Khánh Đ cho rằng giữa anh Đ và anh P có thỏa thuận việc trả tiền theo hình thức góp hàng tháng, trong vòng 25 tháng, mỗi tháng góp 3.500.000 đồng là hết nợ;

Anh Nguyễn Khánh Đ đã chuyển khoản cho anh Huỳnh Thanh P từ ngày 14/10/2021 đến ngày 22/7/2023 với tổng số tiền là 77.000.000 đồng;

Căn cứ vào Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ, báo có của Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh T1 cung cấp và được anh Nguyễn Khánh Đ cung cấp thì từ ngày 14/10/2021 đến ngày 22/7/2023, anh Đ đã chuyển tiền vào tài khoản của anh P 22 lần với tổng số tiền là 77.000.000 đồng;

Anh Huỳnh Thanh P cũng thừa nhận là anh P đã nhận chuyển khoản từ anh Đ với tổng số tiền 77.000.000 đồng nhưng cho rằng trong đó 28.000.000 đồng là trả lãi số tiền vay 70.000.000 đồng, số còn lại là trả các khoản vay khác nhưng anh Đ không thừa nhận mà số tiền 77.000.000 đồng anh Đ chuyển vào tài khoản của anh P là trả số tiền vay 70.000.000 đồng và tiền lãi như đã thỏa thuận trả góp trong vòng 25 tháng;

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời trình bày và chứng cứ của anh Đ cung cấp là có căn cứ, thực tế anh Đ đã trả lãi và vốn gốc cho anh P với số tiền là 77.000.000 đồng;

Như vậy, anh Đ có nghĩa vụ trả lãi tính từ ngày 01/5/2021 đến ngày 22/7/2023 là 26 tháng 21 ngày, lãi suất 0.833%/tháng, thành tiền là 15.568.770 đồng;

Do đó, anh Đ có nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi là 85.568.770 đồng.

Tuy nhiên, anh Nguyễn Khánh Đ đã trả lãi và vốn gốc với số tiền 77.000.000 đồng, nên chỉ còn nợ anh Huỳnh Thanh P số tiền 8.568.770 đồng.

Do đó cần buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền 8.568.770 đồng.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Thanh P cho nên sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

[3]. Những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại phần quyết định của bản án áp dụng Điều 166 của Bộ luật dân sự là không chính xác nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Thanh P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Huỳnh Thanh P;

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DSST, ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Thanh P;

Buộc anh Nguyễn Khánh Đ có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Thanh P số tiền vay 8.568.770 đồng (tám triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Thanh P phải chịu 3.652.561 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 1.997.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010700 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, nên phải nộp tiếp 1.655.561 đồng.

Anh Nguyễn Khánh Đ phải chịu 428.438 đồng.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Thanh P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên trả lại anh P số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà anh P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010924 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ, ngày 26/4/2024, có mặt anh P, anh Đ.

***. Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Đăng công thông tin điện tử;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Vĩnh Hữu